

# THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH TÍCH ĐIỂM ĐỔI QUÀ BIDV MEMBERSHIP REWARDS 2026

## 1. Giới thiệu chung về chương trình:

“BIDV Membership Rewards – Đặc quyền gắn kết thành viên” là chương trình tích điểm đổi quà dành để tri ân các khách hàng thân thiết của BIDV. Theo đó, khách hàng thực hiện giao dịch tại BIDV sẽ được tự động tích lũy điểm thưởng (B-point) để đổi thành những phần quà thiết thực và hấp dẫn trên ứng dụng BIDV SmartBanking.

## 2. Chính sách tích điểm:

- **Các giao dịch/sản phẩm được tích điểm bao gồm:** Tiền gửi tiết kiệm online, tiền gửi tích lũy online, chứng chỉ quỹ và trái phiếu, bảo hiểm, giao dịch chi tiêu thẻ, các sự kiện tích điểm riêng trong từng thời kỳ,...

- **Thời hạn hiệu lực điểm B-Point:** B-Point tích lũy năm T sẽ có giá trị đổi quà đến hết ngày 31/3 năm T+1 hoặc đến khi hết ngân sách chương trình, tùy theo điều kiện nào đến trước; Sau thời gian này, số điểm tích lũy trong năm T mà khách hàng không dùng hết sẽ hết giá trị và bị thu hồi.

- **Thời gian nhận điểm B-Point:** Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch của khách hàng được ghi nhận vào hệ thống của BIDV.

Cụ thể (\*):

### 2.1. Tích điểm đối với các giao dịch Thẻ:

- **Đối với thẻ cho KH cá nhân:** chính sách tích điểm theo phân nhóm khách hàng (Nhóm 1: KH trả lương qua BIDV/Nhóm 2: KH không trả lương qua BIDV) và phân khúc thẻ khách hàng (Premier Elite/Premier). Mỗi giao dịch hợp lệ sẽ được tích điểm trên hệ thống Membership Rewards vào 1 trong 3 khay điểm của tài khoản điểm B-point: Điểm hoàn tiền, điểm đổi quà, điểm đổi dặm; cụ thể như sau:

+ **ĐIỂM HOÀN TIỀN:** Thẻ TDQT JCB Ultimate, JCB Well-being, Visa Platinum Cashback Online, Visa Cashback 360, BIDV Premier (nhóm KH Premier), Visa Flexi/Visa Precious.

+ **ĐIỂM ĐỔI QUÀ:** Thẻ GNQT Mastercard Discovery, Mastercard Ready, Mastercard Moneyverse

+ **ĐIỂM ĐỔI DẶM:** Thẻ TDQT Private Banking, Premier (nhóm KH Premier Elite), Visa Infinite.

- **Đối với thẻ cho KH doanh nghiệp:** Chủ thẻ tích lũy điểm thưởng và được BIDV trả thưởng qua thẻ tín dụng/tài khoản của doanh nghiệp.

- **Quy tắc tích điểm:** 1.000 VND giao dịch thẻ = X điểm (số điểm tích lũy được tùy thuộc vào loại giao dịch tại các Mã lĩnh vực kinh doanh, sau đây gọi tắt là MCC).

STT	Tên và mã SP tích điểm	Lĩnh vực tính điểm	Tỷ lệ quy đổi điểm (X điểm)	Mức tích điểm tối đa	
				Theo lĩnh vực chi tiêu	Theo tháng/kỳ sao kê
<b>THẺ ĐỊNH DANH KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN CAO CẤP</b>					

STT	Tên và mã SP tích điểm	Lĩnh vực tính điểm	Tỷ lệ quy đổi điểm (X điểm)	Mức tích điểm tối đa	
				Theo lĩnh vực chi tiêu	Theo tháng/kỳ sao kê
1.	TQDT Private Banking (PVC0088)	Giao dịch tại: - Spa (MCC 7298) - Khu nghỉ dưỡng (MCC 7011) - Cửa hàng miễn thuế (MCC 5309) tại nước ngoài - Golf (MCC 7992)	60		4,000,000 điểm/tháng /thẻ
		Các giao dịch khác, ngoại trừ: - Xăng dầu (MCC 5541), - Chính phủ (MCC 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405) - Giao thông công cộng (MCC 4111, 4112, 4131, 4789) - Giáo dục (MCC 8211, 8220) - Ăn nhanh (MCC 5814) - Siêu thị (MCC 5411)	1		Không giới hạn
2.	TDQT Premier (PVC0068)	<b>Phân khúc KH Premier Elite:</b>			
		Giao dịch tại: - Spa (MCC 7298) - Khu nghỉ dưỡng (MCC 7011) - Cửa hàng miễn thuế (MCC 5309) tại nước ngoài - Golf (MCC 7992)	30		2,000,000 điểm/tháng /thẻ
		Các giao dịch khác, ngoại trừ: - Xăng dầu (MCC 5541), - Chính phủ (MCC 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405) - Giao thông công cộng (MCC 4111, 4112, 4131, 4789) - Giáo dục (MCC 8211, 8220) - Ăn nhanh (MCC 5814) - Siêu thị (MCC 5411)	1		Không giới hạn
		<b>Phân khúc KH Premier:</b>			
		Giao dịch tại: - Bệnh viện (MCC 8062) - Fitness (MCC 7997)	50		1,000,000 điểm/tháng /thẻ
		Giao dịch tại lĩnh vực bảo hiểm (MCC 6300)	20	200,000 điểm/tháng /thẻ	
		Các giao dịch khác, ngoại trừ: - Xăng dầu (MCC 5541), - Chính phủ (MCC 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405) - Giao thông công cộng (MCC 4111, 4112, 4131, 4789) - Giáo dục (MCC 8211, 8220) - Ăn nhanh (MCC 5814) - Siêu thị (MCC 5411)	1		Không giới hạn
<b>THẺ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN THÔNG THƯỜNG</b>					
3.	TDQT Visa Infinite (PVC0066)	Giao dịch tại: - Spa (MCC 7298) - Khu nghỉ dưỡng (MCC 7011)	60		4,000,000 điểm/tháng /thẻ

STT	Tên và mã SP tích điểm	Lĩnh vực tính điểm	Tỷ lệ quy đổi điểm (X điểm)	Mức tích điểm tối đa	
				Theo lĩnh vực chi tiêu	Theo tháng/kỳ sao kê
		- Cửa hàng miễn thuế (MCC 5309) tại nước ngoài - Golf (MCC 7992)			
		Các giao dịch khác, ngoại trừ: - Xăng dầu (MCC 5541), - Chính phủ (MCC 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405) - Giao thông công cộng (MCC 4111, 4112, 4131, 4789) - Giáo dục (MCC 8211, 8220) - Ăn nhanh (MCC 5814) - Siêu thị (MCC 5411)	1		Không giới hạn
4.	TDQT JCB Ultimate (PJC0043)	Giao dịch tại nhà hàng (MCC 5812) bằng POS tại Việt Nam vào tháng sinh nhật (*)	200	500,000 điểm/tháng /thẻ	800,000 điểm/tháng /thẻ
		Giao dịch tại nhà hàng (MCC 5812) bằng POS tại Việt Nam vào các tháng còn lại	100		
		Giao dịch tại nhà hàng (MCC 5812) bằng POS tại Nhật	150		
5.	TDQT JCB Well-being (PJC0046)	Khách hàng có tổng doanh số giao dịch từ 20.000.000 đồng/tháng trở lên			
		Giao dịch tại lĩnh vực y tế (MCC 7298, 8062, 8050, 8099, 8021, 8042, 8071)	100		500,000 điểm/tháng /thẻ
		Giao dịch tại: - Lĩnh vực bảo hiểm (MCC 6300) - Lĩnh vực thời trang (MCC 5641, 5611, 5621, 5651, 5691)	60		
		Khách hàng có tổng doanh số giao dịch dưới 20.000.000 đồng/tháng			
		Giao dịch tại lĩnh vực y tế (MCC 7298, 8062, 8050, 8099, 8021, 8042, 8071)	50		200,000 điểm/tháng /thẻ
		Giao dịch tại - Lĩnh vực bảo hiểm (MCC 6300) - Lĩnh vực thời trang (MCC 5641, 5611, 5621, 5651, 5691)	30		
6.	TDQT Visa Cashback Online (PVC0042, PVC0052)	Giao dịch online tại Tiki, Shopee, Lazada, TiktokShop	60		Nhóm 1: 800,000 điểm/tháng/ thẻ; Nhóm 2: 600,000 điểm/tháng/ thẻ
		Giao dịch online khác ngoài Tiki, Shopee, Lazada, TiktokShop	30		
7.	TDQT Visa Cashback 360 (PVC0016, PVC0051, PVC0018)	Tổng doanh số giao dịch ghi nhận trong tháng tại siêu thị (MCC 5411) từ 0 đến 10 triệu VNĐ	20	300,000 điểm/tháng /thẻ	Nhóm 1: 800,000 điểm/tháng/ thẻ; Nhóm 2: 600,000 điểm/tháng/ thẻ
		Tổng doanh số giao dịch ghi nhận trong tháng tại siêu thị (MCC 5411) từ trên 10 triệu VNĐ trở lên	100		
		Giao dịch tại lĩnh vực y tế sức khỏe MCC 7298, 8062, 8050, 8099, 8021, 8042, 8071	20		

STT	Tên và mã SP tích điểm	Lĩnh vực tích điểm	Tỷ lệ quy đổi điểm (X điểm)	Mức tích điểm tối đa		
				Theo lĩnh vực chi tiêu	Theo tháng/kỳ sao kê	
		Giao dịch tại lĩnh vực giáo dục MCC 8244, 8351, 8220, 8211, 8299, 8249, 8241	20			
8.	TDQT Visa Flexi (PVC0003, PVC0053, PVC0001, PVC0002)	<b>Khách hàng có tổng doanh số giao dịch từ 3.000.000 đồng/tháng trở lên</b>				Nhóm 1: 400,000 điểm/tháng/thẻ; Nhóm 2: 300,000 điểm/tháng/thẻ
		Giao dịch tại: - Nhà hàng (MCC 5812) - Đại lý du lịch online (MCC 4722) - Thanh toán trực tuyến trên các sàn TMĐT (MCC 5262)	Nhóm 1: 20			
			Nhóm 2: 10			
		Giao dịch thanh toán bảo hiểm tại Metlife (chỉ áp dụng đối với Nhóm 1)	20			
		<b>Khách hàng có tổng doanh số giao dịch dưới 3.000.000 đồng/tháng</b>				Nhóm 1: 400,000 điểm/tháng/thẻ; Nhóm 2: 300,000 điểm/tháng/thẻ
		- Nhà hàng (MCC 5812) - Đại lý du lịch online (MCC 4722) Thanh toán trực tuyến trên các sàn TMĐT (MCC 5262)	Nhóm 1: 5			
	Nhóm 2: 2					
		Giao dịch thanh toán bảo hiểm tại Metlife (chỉ áp dụng đối với Nhóm 1)	20			
9.	GNQT Mastercard Discovery (PMD0034)	Giao dịch thanh toán tại nước ngoài	10	600,000 điểm/tháng/thẻ	600,000 điểm/tháng/thẻ	
		Các giao dịch còn lại	3			
10.	GNQT Mastercard Ready (PMD0007)	Tất cả các giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ	3		300,000 điểm/tháng/thẻ	
11.	GNQT Money Verse (PMD0048)	Tất cả các giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ	1		Không giới hạn	
<b>THẺ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP</b>						
12.	Thẻ TDQT Visa Business (CVC0019)	Quảng cáo (7311) đối với các GD từ 30 triệu đồng	10	600,000 điểm/kỳ sao kê/thẻ	800,000 điểm/kỳ sao kê/thẻ	
		Nhà hàng (5812), Khách sạn (7011)	20			
		Các giao dịch còn lại, ngoại trừ Giao dịch thanh toán trực tiếp tại thiết bị chấp nhận thẻ tại khu vực kinh tế chung châu Âu (European Economic Area <sup>1</sup> và các giao dịch trong danh mục không tích điểm	1			
13.	Thẻ GNQT MC Busines (CMD0021)	Quảng cáo (7311) đối với các GD từ 30 trđ	7	600,000 điểm/tháng/thẻ	800,000 điểm/tháng/thẻ	
		Nhà hàng (5812), Khách sạn (7011)	10			

<sup>1</sup> Các quốc gia thuộc khu vực kinh tế chung châu Âu: UK + Gibraltar, Pháp, Cộng hòa Ireland, Hà Lan, Ý, Tây Ban Nha, Đức, Luxembourg, Cyprus, Hy Lạp, Iceland, Áo, Bỉ, Thụy Điển, Bồ Đào Nha, Hungari, Na Uy, Cộng hòa Séc, Malta, Ba Lan, Đan Mạch, Phần Lan, Croatia, Latvia, Bulgari, Romania, Estonia, Slovakia, Lituania, Slovenia, Liechtenstein

STT	Tên và mã SP tích điểm	Lĩnh vực tích điểm	Tỷ lệ quy đổi điểm (X điểm)	Mức tích điểm tối đa	
				Theo lĩnh vực chi tiêu	Theo tháng/kỳ sao kê
		Các giao dịch còn lại ngoại trừ Giao dịch thanh toán trực tiếp tại thiết bị chấp nhận thẻ tại khu vực kinh tế chung châu Âu (European Economic Area <sup>2</sup> và các giao dịch trong danh mục không tích điểm	1		

## 2.2. Tích điểm đối với sản phẩm/giao dịch khác Thẻ:

Điểm được tích vào “KHAY ĐỔI QUÀ” dùng để đổi evoucher, nạp tiền điện thoại, mua sắm online, đổi lãi suất gửi ưu đãi...

STT	Sản phẩm tích điểm	Điều kiện	Tỷ lệ tích điểm
1	Sản phẩm đầu tư dành cho Khách hàng cao cấp	KHCC Phát sinh giao dịch mua sản phẩm đầu tư (chứng chỉ quỹ/trái phiếu) thông qua BIDV có doanh số tối thiểu 100 triệu đồng/giao dịch	Tỷ lệ tích điểm: 0.01% (100 triệu đồng = 10.000 điểm B-Point)
2	Tiền gửi tiết kiệm Online	Tài khoản tiền gửi tiết kiệm online loại tiền VND gửi mới/quay vòng kỳ hạn 6-12 tháng, số dư tối thiểu 100 triệu đồng. Trường hợp khách hàng rút trước hạn khoản tiền gửi, số điểm đã tích lũy sẽ được thu hồi.	<b>KH cao cấp:</b> Tỷ lệ tích điểm: 0.01% (100 triệu VND = 10.000 điểm B-Point) <b>KH thân thiết, KH phổ thông:</b> Tỷ lệ tích điểm: 0.008% (100 triệu VND = 8.000 điểm B-Point)
3	Tiền gửi tích lũy online	Số dư bình quân tối thiểu 10 triệu đồng/tháng, loại tiền VND. Điểm được tích lũy mỗi tháng 1 lần, căn cứ số dư bình quân trong tháng chương trình sẽ thực hiện tích điểm trước ngày 10 hằng tháng.	<b>KH cao cấp:</b> Tỷ lệ tích điểm: 0.01% (10 triệu VND/tháng = 1.000 điểm B-Point) <b>KH thân thiết, KH phổ thông:</b> Tỷ lệ tích điểm: 0.008% (10 triệu VND = 800 điểm B-Point)
4	Bảo hiểm BIDV Metlife	Số phí phát sinh tối thiểu 100.000 VND.	Tỷ lệ tích điểm: 0.5%/ phí thu được (100.000 VND phí = 500 điểm B-point)
5	Số dư tài khoản thanh toán không kỳ hạn (CASA) bình quân	Duy trì CASA bình quân tối thiểu 10 triệu đồng/tháng loại tiền VND. Trừ trường hợp tài khoản quý khách hàng đang được áp dụng mức lãi suất tối đa theo quy định của NHNN Điểm được tích lũy mỗi tháng 1 lần, căn cứ số dư bình quân trong tháng chương trình sẽ thực hiện tích điểm trước ngày 10 hằng tháng.	Tỷ lệ tích điểm: 0.002% (10 triệu đồng = 200 điểm B-Point)

<sup>2</sup> Các quốc gia thuộc khu vực kinh tế chung châu Âu: UK + Gibraltar, Pháp, Cộng hòa Ireland, Hà Lan, Ý, Tây Ban Nha, Đức, Luxembourg, Cyprus, Hy Lạp, Iceland, Áo, Bỉ, Thụy Điển, Bồ Đào Nha, Hungari, Na Uy, Cộng hòa Séc, Malta, Ba Lan, Đan Mạch, Phần Lan, Croatia, Latvia, Bulgari, Romania, Estonia, Slovakia, Lituania, Slovenia, Liechtenstein

(\*) Khách hàng cao cấp (KHCC), KH thân thiết, KH phổ thông: xác định theo quy định của BIDV trong từng thời kỳ.

Trên đây là chính sách tích điểm hiệu lực từ 01/01/2026. BIDV sẽ thông báo chính sách tích điểm định kỳ vào Quý I hằng năm hoặc khi có thay đổi.

### 3. Quy định về tích điểm

#### 3.1. Điều kiện sản phẩm/giao dịch hợp lệ

##### a. Sản phẩm/giao dịch hợp lệ đủ điều kiện tích điểm là các giao dịch thỏa mãn:

- Là giao dịch thanh toán thẻ phục vụ mục đích tiêu dùng hợp pháp qua thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (POS) hoặc giao dịch trực tuyến (online) tại các Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT);
- Là giao dịch từ thẻ đã được đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) xử lý và chuyển thông tin thanh toán thành công về hệ thống BIDV (giao dịch đã được chốt lô quyết toán);
- Là các giao dịch duy trì số dư tài khoản thanh toán không kỳ hạn bình quân, mua sản phẩm đầu tư (dành cho KHCC), gửi tiền gửi tiết kiệm online, gửi tiền gửi tích lũy online, mua bảo hiểm BIDV Metlife, các sự kiện tích điểm... hợp lệ, đạt điều kiện theo thể lệ tích điểm trong từng thời kỳ
- Là các giao dịch hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và các giao dịch tích điểm hợp lệ khác theo các chương trình riêng dành cho KH BIDV trong từng thời kỳ.

##### b. Giao dịch không được tích điểm bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch sau:

- Thanh toán các loại thuế hàng hóa, dịch vụ;
- Các giao dịch chi tiêu mua xăng dầu hay thanh toán hóa đơn điện, gas, nước, truyền hình (MCC 4900, 4899), thanh toán dịch vụ hệ thống công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông (MCC 4814), giao dịch rút tiền mặt (MCC 6011); chứng khoán (MCC 6211), trả thuế (MCC 9311), các giao dịch đánh bạc, cá độ (MCC 7995), giao dịch chuyển tiền, nạp tiền vào ví điện tử (MCC 4829,6051)
- Giao dịch hủy/ hoàn lại/ charge back
- Giao dịch ứng rút tiền mặt, các giao dịch phí, lãi, các giao dịch thanh toán sao kê.
- Giao dịch nạp tiền vào ví điện tử;
- Giao dịch chứng khoán, kinh doanh ngoại hối, đầu tư tài chính, đấu giá, kinh doanh tiền ảo, tiền điện tử, chuyển tiền ở nước ngoài;
- Giao dịch hoàn thuế;
- Giao dịch đã thực hiện nhưng sau đó bị hủy, bị hoàn trả một phần hoặc toàn bộ, BIDV có quyền thu hồi lại một phần hoặc toàn bộ điểm thưởng. Đối với các giao dịch tra soát, điểm thưởng sẽ được cập nhật/điều chỉnh sau khi BIDV thông báo kết quả tra soát đến Khách hàng;
- Giao dịch nào mà BIDV nghi vấn, cho rằng chủ thẻ thực hiện các hành vi giao dịch thẻ giả mạo, gian lận, giao dịch thanh toán không phát sinh từ việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ (giao dịch không tại ĐVCNT...);
- Các giao dịch thanh toán tại một số điểm chấp nhận thẻ BIDV đánh giá có dấu hiệu trục lợi, gian lận dựa trên những bất thường về hành vi, tần suất, giá trị giao dịch chi tiêu của Chủ thẻ trong từng thời kỳ;
- Các giao dịch thanh toán cho các chi phí hoạt động kinh doanh, không mang tính chất tiêu dùng cá nhân đối với thẻ cá nhân

- Các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác;
- Các trường hợp không được tích điểm khác theo chính sách của BIDV trong từng thời kỳ.

### 3.2. Nguyên tắc tính điểm và thời gian ghi nhận điểm:

#### a. Thẻ dành cho khách hàng cá nhân:

- Thẻ tích điểm theo ngày
- + Danh sách thẻ tích điểm theo ngày gồm:
  - o TDQT Private Banking, BIDV Premier (Premier Elite/Premier),
  - o TDQT Visa Infinite, TDQT JCB Ultimate, Visa Cashback Online, Visa Cashback 360,
  - o GNQT Mastercard Discovery, Mastercard Ready, Mastercard Money Verse
- + Thời gian tích điểm: hệ thống xử lý và cộng điểm vào tài khoản B-point của khách hàng **trong vòng 10 ngày** làm việc kể từ khi ngày giao dịch được chốt lô quyết toán (là ngày giao dịch của khách hàng được Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) xử lý và **chuyển thông tin thanh toán thành công** về hệ thống BIDV).

**Ví dụ:** KH có Thẻ Visa Platinum Cashback 360 và thực hiện giao dịch tại lĩnh vực siêu thị (MCC 5411). Tỷ lệ tích điểm sẽ được áp dụng theo doanh số giao dịch lũy tiến từng phần. Cụ thể như sau:

Ngày KH thực hiện giao dịch	Ngày ghi nhận vào hệ thống BIDV	Giá trị giao dịch (VND)	Tổng DSGD lũy kế tại siêu thị trong tháng (VND)	Tỷ lệ tích điểm (%)	Điểm B-point tạm tính	Điểm B-point thực tế
30/01/2026	05/02/2026	1 triệu	1 triệu	2%	1 triệu * 2% = <b>20,000</b>	<b>20,000</b>
08/02/2026	12/02/2026	12 triệu	13 triệu	+ 9 triệu: tích 2% + 3 triệu: tích 10%	9 triệu * 2% + 3 triệu * 10% = <b>480,000</b>	<b>280,000</b>
<b>Tổng số điểm được tích lũy trong tháng 02/2026</b>						<b>300.000</b>

*Lưu ý:* Hai giao dịch trên là giao dịch hợp lệ ghi nhận thành công vào hệ thống BIDV trong tháng 02/2026 nên sẽ được tính toán trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ghi nhận vào hệ thống BIDV.

#### - Thẻ tích điểm theo tháng:

- + Thẻ cá nhân tích điểm theo tháng gồm: TDQT JCB Well-being, Visa Flexi/Visa Precious
- + Thời gian tích điểm: Các giao dịch phát sinh và ghi nhận thành công vào hệ thống BIDV từ ngày mùng 1 đến ngày cuối cùng trong **tháng T** sẽ được hệ thống xử lý và cộng điểm vào tài khoản B-point trong vòng **10 ngày làm việc đầu tiên của tháng T+1**.
- + Tháng tính điểm được tính từ ngày mùng 1 tháng T đến ngày cuối cùng của tháng T (theo thời gian chốt lô quyết toán của giao dịch).

Ví dụ: khách hàng chi tiêu bằng thẻ **Visa Flexi**: Khách hàng A có tổng doanh số giao dịch trong tháng 02/2026 là 22 triệu VNĐ. Khách hàng thuộc nhóm 1: khách hàng **trả lương qua BIDV**.

Ngày KH thực hiện giao dịch	Ngày ghi nhận vào hệ thống BIDV	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Lĩnh vực GD (MCC)	Tỷ lệ tích điểm (%)	Điểm B-point tạm tính	Điểm B-point thực tế
30/01/2026	05/02/2026	2 triệu	Nhà hàng	2	40,000	40,000
08/02/2026	12/02/2026	19 triệu	Đại lý du lịch online	2	380,000	360,000
15/02/2026	17/02/2026	1 triệu	Bảo hiểm Metlife	2	20,000	0
<b>Tổng số điểm được tích lũy trong tháng 02/2026</b>						<b>400.000</b>

+ Khách hàng B có tổng doanh số giao dịch trong tháng 02/2026 là 22 triệu VNĐ. Khách hàng thuộc nhóm 2: khách hàng **không trả lương qua BIDV**.

Ngày KH thực hiện giao dịch	Ngày ghi nhận vào hệ thống BIDV	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Lĩnh vực GD (MCC)	Tỷ lệ tích điểm (%)	Điểm B-point tạm tính	Điểm B-point thực tế
30/01/2026	05/02/2026	2 triệu	Nhà hàng	1	20,000	20,000
08/02/2026	12/02/2026	19 triệu	Đại lý du lịch online	1	190,000	190,000
15/02/2026	17/02/2026	1 triệu	Bảo hiểm Metlife	0	0	0
<b>Tổng số điểm được tích lũy trong tháng 02/2026</b>						<b>210.000</b>

+ Khách hàng C có tổng doanh số giao dịch trong tháng 02/2026 là 2.5 triệu VNĐ. Khách hàng thuộc nhóm 1: khách hàng **trả lương qua BIDV**.

Ngày KH thực hiện giao dịch	Ngày ghi nhận vào hệ thống BIDV	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Lĩnh vực GD (MCC)	Tỷ lệ tích điểm (%)	Điểm B-point tạm tính	Điểm B-point thực tế
30/01/2026	05/02/2026	2 triệu	Nhà hàng	0.5	10,000	10,000
08/02/2026	12/02/2026	0.5 triệu	Mua vé máy bay (MCC 4511)	0	0	0
<b>Tổng số điểm được tích lũy trong tháng 02/2026</b>						<b>10.000</b>

+ Khách hàng D có tổng doanh số giao dịch trong tháng 02/2026 là 2.5 triệu VNĐ. Khách hàng thuộc nhóm 1: khách hàng **không trả lương qua BIDV**.

Ngày KH thực hiện giao dịch	Ngày ghi nhận vào hệ thống BIDV	Giá trị giao dịch (VND)	Lĩnh vực GD (MCC)	Tỷ lệ tích điểm (%)	Điểm B-point tạm tính	Điểm B-point thực tế
30/01/2026	05/02/2026	2 triệu	Nhà hàng	0.2	4,000	4,000
08/02/2026	12/02/2026	0.5 triệu	Mua vé máy bay (MCC 4511)	0	0	0
<b>Tổng số điểm được tích lũy trong tháng 02/2026</b>						<b>4.000</b>

**b. Thẻ dành cho KH doanh nghiệp:**

- Thẻ TDQT Visa Business: Các giao dịch phát sinh và ghi nhận thành công vào hệ thống BIDV từ ngày 21 tháng T đến 20 tháng T+1 sẽ được hệ thống xử lý và cộng tiền vào tài khoản thẻ doanh nghiệp trong vòng 15 ngày tiếp theo.
- Thẻ GNQT MasterCard Busines: Các giao dịch phát sinh và ghi nhận thành công vào hệ thống BIDV từ ngày mùng 1 đến ngày cuối cùng trong tháng T sẽ được hệ thống xử lý và cộng tiền vào tài khoản doanh nghiệp trong vòng 15 ngày đầu tiên của tháng T+1.

**c. Các loại sản phẩm khác thẻ:**

- Giao dịch gửi tiết kiệm online: hệ thống xử lý và cộng điểm vào tài khoản B-point của khách hàng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi ngày giao dịch được ghi nhận thành công tại hệ thống BIDV.
- Giao dịch duy trì số dư tài khoản thanh toán bình quân/tháng và tiền gửi tích lũy online theo số dư bình quân tối thiểu/tháng đạt điều kiện trong tháng T sẽ được hệ thống xử lý và cộng tiền vào tài khoản tài khoản B-point trong vòng 10 ngày làm việc đầu tiên của tháng T+1.
- Một số sản phẩm đặc thù khác: sản phẩm đầu tư dành cho KHCC, bảo hiểm (BIDV Metlife) thực hiện giao dịch thành công và ghi nhận vào hệ thống BIDV trong tháng T được xử lý cộng tiền vào tài khoản B-point của khách hàng vào tháng T+2.

**3.3. Quy định về thời hạn hiệu lực điểm thưởng:**

- Điểm tích lũy trong mỗi năm có giá trị trong năm tích lũy và đến hết ngày 31/03 của năm tiếp theo (Điểm khả dụng) hoặc khi hết ngân sách chương trình, tùy theo điều kiện nào đến trước.
- Điểm tích lũy khi hết hạn sẽ tự động bị thu hồi và giảm trừ trên tài khoản điểm B-point của KH và được thu hồi về tài khoản thu hồi điểm hết hạn của hệ thống.

**3.4. Quy định tích điểm khác**

- Mỗi khách hàng có duy nhất 1 tài khoản điểm thưởng B-point tại BIDV dựa trên thông tin số CIF của khách hàng tại BIDV. Khách hàng có thể tra cứu và đổi điểm thưởng thông qua ứng dụng BIDV SmartBanking phiên bản ứng dụng di động (mobile app BIDV Smartbanking), phiên bản web <https://smartbanking.bidv.com.vn> hoặc theo thông báo của BIDV từng thời kỳ
- Khách hàng sử dụng nhiều sản phẩm dịch vụ thuộc phạm vi của chương trình sẽ được cộng dồn điểm của tất cả các SPDV đã sử dụng theo thể lệ quy định của BIDV.
- Sau mỗi lần đổi điểm thành công, số điểm còn lại sẽ được tích lũy tiếp nếu còn thời hạn đổi điểm hoặc cho đến khi có thông báo khác từ BIDV.

- Tài khoản điểm B-point của khách hàng sẽ được BIDV đăng ký khi khách hàng có phát sinh giao dịch tích điểm thành công và sẽ thông báo cho KH qua kênh truyền thông theo chính sách từng thời kỳ.

- Điểm thưởng tích lũy tính trên giá trị giao dịch được làm tròn đến số nguyên gần nhất.

- Điểm thưởng không được phép chuyển nhượng cho người khác.

- Danh mục Mã lĩnh vực kinh doanh (MCC) phụ thuộc vào bên bán hàng/ĐVCNT đăng ký với Tổ chức Thẻ/Tổ chức thanh toán thẻ. BIDV không chịu trách nhiệm trong trường hợp Mã lĩnh vực kinh doanh đăng ký với Tổ chức Thẻ không chính xác.

- Tổ chức thẻ và/hoặc bên bán hàng/ĐVCNT có thể thay đổi Mã lĩnh vực kinh doanh đăng ký với Tổ chức thẻ/Tổ chức thanh toán thẻ mà không cần báo trước.

- Trường hợp giao dịch thẻ thuộc đối tượng hưởng đồng thời nhiều chính sách tích điểm đặc biệt, BIDV sẽ ghi nhận điểm theo chính sách có điểm cao nhất cho giao dịch đó. Điểm thưởng được quy đổi trên giá trị của từng giao dịch, không thực hiện cộng dồn giao dịch để tính điểm.

- Đối với các sản phẩm thẻ có quy định mức trả thưởng tối đa/tháng, số điểm vượt hạn mức tối đa sẽ không được tích lũy/lũy kế sang tháng sau.

- Trường hợp khách hàng gia hạn thẻ hoặc phát hành lại thẻ trong thời điểm triển khai chương trình: Điểm của chủ thẻ vẫn có giá trị tích lũy và được đổi thưởng theo đúng quy định của sản phẩm.

- Một số lưu ý đối với thẻ dành cho KH cá nhân:

+ Giao dịch chi tiêu của chủ thẻ phụ sẽ được ghi nhận điểm thưởng vào chủ thẻ chính.

+ (\*) Đối với các giao dịch chi tiêu tại lĩnh vực nhà hàng qua POS tại Việt Nam vào tháng sinh nhật: Giao dịch hợp lệ là giao dịch được **Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) chuyển thông tin thanh toán thành công** về hệ thống BIDV **trong tháng có ngày sinh nhật của Khách hàng**. Sinh nhật của Khách hàng được BIDV xác định dựa trên Căn cước công dân (hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu) ghi nhận trên hệ thống BIDV tại thời điểm xét thưởng.

+ Trường hợp cần làm rõ thông tin giao dịch, chủ thẻ có thể truy cập mục Lịch sử giao dịch – chọn loại giao dịch và thông tin giao dịch cần tra soát – gửi yêu cầu gửi yêu cầu tra soát.

- Một số lưu ý đối với thẻ dành cho KH doanh nghiệp:

+ Điểm thưởng sẽ được xác định theo kỳ sao kê đối với thẻ TDQT và theo tháng đối với thẻ GNQT.

+ Giao dịch chi tiêu của thẻ phụ được tính riêng theo từng thẻ.

## 4. Quy định đổi quà:

### 4.1. Quy định chung:

- Tùy từng loại quà tặng có thể sẽ có thời hạn sử dụng và được ghi chi tiết trong phần thông tin vật phẩm. Sau ngày hết hiệu lực, quà tặng sẽ không còn giá trị sử dụng.

- Khi quy đổi ra quà tặng thành công, BIDV sẽ trừ số điểm của khách hàng tương ứng với số điểm cần sử dụng để đổi quà, khách hàng không thể thay đổi, hủy bỏ hoặc hoàn trả lại phần quà tặng này.

+ Quà tặng không được quy đổi ra tiền mặt.

+ Các quà tặng trong danh mục chỉ được quy đổi khi còn có sẵn, hiển thị khả dụng trên ứng dụng SmartBanking và đáp ứng đầy đủ điều kiện, số lượng theo quy định của BIDV trong từng thời kỳ.

- + BIDV không phải là nhà cung cấp các sản phẩm và dịch vụ quy đổi trong chương trình và không chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm, dịch vụ này khi có bất kỳ khiếu nại nào.
- + BIDV không chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc hủy bỏ quà tặng do ngừng quan hệ hợp tác với các đối tác, thay đổi chính sách ưu đãi của các đối tác hay lý do bất khả kháng khác.
- + Quà tặng là các phiếu mua hàng/sử dụng dịch vụ do đối tác/tổ chức khác cung cấp được sử dụng theo các điều khoản quy định của đối tác/tổ chức đó.
- + Khách hàng chịu trách nhiệm thanh toán các khoản thuế/phí phát sinh nếu có liên quan đến việc đổi điểm lấy quà từ BIDV.
- + Tùy từng loại quà và chính sách của BIDV trong từng thời kỳ, số lượng quà tặng mà KH đổi thưởng có thể giới hạn theo ngày/ theo chiến dịch/ theo khách hàng. Trường hợp KH đổi vượt quá số lượng quy định, hệ thống sẽ hiển thị thông báo khi KH thực hiện đổi quà.

## 4.2. Nguyên tắc đổi thưởng:

### a. Đối với KH cá nhân

- Điểm hoàn tiền (cashback): được hoàn tiền vào thẻ tín dụng; đổi quà (evoucher, nạp tiền điện thoại, VnShop, đổi lãi suất ưu đãi tiền gửi đáp ứng điều kiện quy định trong từng thời kỳ...)
- Điểm đổi quà (reward): được phép đổi quà (evoucher, nạp tiền điện thoại, VnShop, đổi lãi suất ưu đãi tiền gửi đáp ứng điều kiện quy định trong từng thời kỳ...)
- Điểm đổi dặm (mile): được đổi dặm và đổi quà (evoucher, nạp tiền điện thoại, VnShop, đổi lãi suất ưu đãi tiền gửi đáp ứng điều kiện quy định trong từng thời kỳ...)

*Sản phẩm đổi điểm B-point lấy lãi suất ưu đãi tiền gửi: tại màn hình gửi tiết kiệm online, KH lựa chọn số tiền, kỳ hạn gửi tiền đáp ứng tiêu chí, hệ thống sẽ tự động hiển thị gợi ý đổi điểm B-point thành lãi suất ưu đãi để KH thao tác.*

### - Hệ số đổi điểm:

- + ĐIỂM HOÀN TIỀN: 1 điểm hoàn tiền = 1 VND hoàn tiền = 1 VND đổi quà.
- + ĐIỂM ĐỔI QUÀ: 1 điểm đổi quà = 1 VND đổi quà.
- + ĐIỂM ĐỔI DẶM: 200 điểm đổi dặm = 1 dặm thưởng Vietnam Airline = 200 VND đổi quà

### - Số điểm tối thiểu đổi thưởng:

+ ĐIỂM HOÀN TIỀN, ĐIỂM ĐỔI DẶM: Số điểm tối thiểu đổi thưởng và bội số đổi thưởng từng lần sẽ tuân theo quy định của BIDV trong từng thời kỳ và được hiển thị trên chương trình Membership Reward (Đổi quà). Điểm hoàn tiền/ điểm đổi dặm tối thiểu đổi thưởng: 500,000 điểm/lần đổi.

+ ĐIỂM ĐỔI QUÀ: Tùy thuộc giá trị quà đổi trên chương trình Membership Reward (Đổi quà).

### b. Đối với KH doanh nghiệp (sản phẩm thẻ):

- Điểm quy đổi: 1 điểm tích lũy = 1 VND hoàn tiền.
- Giá trị hoàn tiền tối thiểu là 200,000 VND/kỳ sao kê đối với thẻ TDQT hoặc 200,000 VND/tháng đối với thẻ GNQT.
- Số tiền thưởng đủ điều kiện trong kỳ nhưng chưa được trả thưởng sẽ được cộng dồn vào điểm tích lũy kỳ sau và tích lũy tối đa đến kỳ xét thưởng cuối cùng của chương trình.

## 4.3. Cách thức đổi quà:

### a. Đối với KH cá nhân:

- ***Đổi dặm thưởng Vietnam Airline:***

+ Khi KH đổi điểm sang dặm VietnamAirlines (VNA), dặm thưởng sẽ được BIDV cộng vào tài khoản Bông sen vàng của KH **trong vòng 10 ngày làm việc tiếp theo**.

+ Dặm VNA mà khách hàng tích lũy được từ các chương trình của BIDV sẽ có hạn sử dụng theo quy định hiện hành của Chương trình Bông Sen Vàng. Việc sử dụng các dặm thưởng này sẽ tuân thủ chặt chẽ theo mọi điều kiện, quy định và hướng dẫn của Chương trình Bông Sen Vàng. Cách thức quy đổi, số Dặm thưởng cần để quy đổi các Phần thưởng và các thông tin khác sẽ tuân theo quy định của Vietnam Airlines từng thời kỳ. Khách hàng tham khảo trực tiếp tại trang chủ của Vietnam Airlines phần Khách hàng thường xuyên hoặc gọi điện cho Tổng đài chăm sóc khách hàng của Vietnam Airlines để được tư vấn và hỗ trợ.

- **Đổi tiền (Cashback):** BIDV hoàn tiền vào thẻ chính thẻ tín dụng đang hoạt động mà khách hàng lựa chọn.

- **Đổi quà (Reward):** Khách hàng có thể đổi điểm B-Point thành những phần quà hấp dẫn như: Nạp tiền điện thoại; Đổi lãi suất ưu đãi tiền gửi, Mua sắm Vnshop, các loại E-voucher ẩm thực, giải trí, tiện ích, ... trong kho quà BIDV Membership Rewards.

- Đối với giao dịch đổi thưởng không thành công/timeout/hệ thống có lỗi tại thời điểm đổi thưởng, điểm thưởng sẽ được hoàn về tài khoản điểm B-point **trong vòng 10 ngày làm việc tiếp theo**.

#### **b. Đối với KH doanh nghiệp (thẻ):**

- Đối với thẻ tín dụng: định kỳ hàng tháng BIDV hoàn tiền vào các thẻ tín dụng doanh nghiệp.  
- Đối với thẻ ghi nợ: định kỳ hàng tháng BIDV hoàn tiền vào tài khoản tiền gửi không kỳ hạn liên kết đến thẻ doanh nghiệp.

### **5. Trách nhiệm của BIDV**

- BIDV có trách nhiệm tính toán và ghi nhận điểm thưởng vào tài khoản B-point/ tài khoản thẻ hợp lệ của chủ thẻ chính theo thể lệ đã công bố.

- BIDV có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện của Khách hàng liên quan đến việc tích điểm, đổi điểm, thu hồi và hoàn trả điểm **trong vòng 30 ngày** kể từ ngày giao dịch tích điểm/đổi điểm/thu hồi điểm/hoàn trả điểm được thực hiện. Quá thời hạn nêu trên BIDV được hoàn toàn miễn trách nhiệm với những khiếu nại, khiếu kiện của Khách hàng.

- BIDV có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của Chủ thẻ về kết quả tính toán điểm thưởng/tiền thưởng trong vòng **10 ngày làm việc** kể từ ngày chủ thẻ gửi yêu cầu tra soát và cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh giao dịch hợp lệ theo yêu cầu của BIDV (nếu cần).

- Trong trường hợp Chủ thẻ khiếu nại đúng và cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ giao dịch và các bằng chứng liên quan khác theo quy định của BIDV, BIDV sẽ thực hiện điều chỉnh/bổ sung (nếu có) điểm thưởng/tiền thưởng vào tài khoản B-point/tài khoản thẻ còn hoạt động của chủ thẻ.

### **6. Quyền của BIDV**

- BIDV có thể liên lạc với Khách hàng qua số điện thoại/email đã đăng ký với BIDV để xác minh một số thông tin và yêu cầu bổ sung giấy tờ nếu cần thiết.

- Khách hàng đồng ý cho BIDV sử dụng tên và hình ảnh trong bất kỳ một hoạt động quảng cáo, khuyến mại sau này.

- Trường hợp Khách hàng vi phạm các quy định về sử dụng sản phẩm dẫn đến việc BIDV chấm dứt cung cấp sản phẩm cho Khách hàng thì số điểm tích lũy ngay lập tức không còn giá trị quy đổi.
- BIDV có quyền cập nhật về điểm tích lũy của KH sẽ được 0 (Không điểm) và/hoặc điểm thưởng không có giá trị sử dụng để quy đổi trong các trường hợp sau:
  - + Khách hàng không có phát sinh giao dịch tích điểm/đổi quà trong vòng 06 tháng liên tiếp.
  - + Khách hàng thuộc nhóm nợ xấu từ nhóm 3 trở lên tại BIDV.
  - + Các trường hợp khác theo Quy định của BIDV từng thời kỳ.
  - + Trường hợp chủ thẻ vi phạm các quy định về sử dụng thẻ của BIDV dẫn đến việc BIDV chấm dứt việc cung cấp dịch vụ thẻ cho chủ thẻ thì số điểm tích lũy không còn giá trị.
- Trong trường hợp Khách hàng đóng mã Khách hàng (CIF), điểm tích lũy cũng ngay lập tức hết hạn và không có giá trị sử dụng để quy đổi, trừ trường hợp BIDV có quy định khác.
- BIDV được miễn trách đối với các trường hợp bất khả kháng xảy ra trong thời gian diễn ra chương trình như: cháy nổ, lũ lụt, động đất... làm cho các giao dịch của chủ thẻ bị sai lệch, không thực hiện được hoặc không truyền về hệ thống ngân hàng.
- Đối với các giao dịch đã thực hiện nhưng sau đó bị hủy bỏ, bị hoàn trả một phần hoặc toàn bộ (bao gồm các trường hợp do lỗi hệ thống, theo yêu cầu của chủ thẻ hoặc do tổ chức thanh toán thẻ/đơn vị chấp nhận thẻ chủ động thực hiện), BIDV có quyền thu hồi lại một phần hoặc toàn bộ điểm thưởng đã ghi nhận tương ứng. Giá trị giao dịch bị hủy bỏ, hoàn trả một phần hoặc toàn bộ sẽ bị trừ khỏi giá trị giao dịch hợp lệ/doanh số hợp lệ để tính toán điểm thưởng.
- BIDV có quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp hóa đơn và các chứng từ liên quan để chứng minh rằng giao dịch của Khách hàng là hợp lệ **trong vòng 05 ngày làm việc**.
- BIDV có toàn quyền ghi nợ tài khoản thanh toán hoặc tài khoản thẻ tín dụng của Khách hàng để thu hồi tiền thưởng nếu nghi ngờ gian lận hoặc trục lợi chương trình.
- BIDV được quyền thay đổi và điều chỉnh tỷ lệ quy đổi điểm thưởng tích lũy, hay thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào hoặc hủy bỏ chương trình vào bất kỳ thời gian nào mà không cần phải thông báo trước hay đưa ra lý do. Các thông báo sẽ được công bố rộng rãi, công khai trên các Phương tiện truyền thông của BIDV từng thời kỳ.
- BIDV không chịu trách nhiệm đối với việc Khách hàng không nhận được thông báo do thay đổi địa chỉ hoặc thay đổi số điện thoại, địa chỉ thư điện tử (email) mà chưa thông báo cho BIDV.
- BIDV được quyền thực hiện điều chỉnh trong trường hợp số điểm tích lũy/số tiền hoàn lại được tính toán chưa chính xác, ngay cả trong trường hợp thẻ đã bị chấm dứt hiệu lực.

## 7. Quy định khác

- Chương trình tích lũy và đổi điểm Loyalty có thể kết thúc khi hết thời hạn hoặc khi hết ngân sách chương trình hoặc khi hết số lượng quà tặng khuyến mại, tùy thuộc vào điều kiện nào đến trước.
- Bằng việc tham gia Chương trình này, Khách hàng mặc định chấp thuận tất cả các điều khoản của Thẻ lệ chương trình.
- Khách hàng phải đọc và nắm rõ nội dung của chính sách tích điểm đổi quà trước khi tham gia đổi điểm lấy quà. Việc tích lũy điểm sẽ được BIDV thực hiện theo đúng các quy định liên quan của pháp luật hiện hành.

- Khách hàng có quyền khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến việc tích điểm, đổi điểm, thu hồi và hoàn trả điểm trong vòng **30 ngày kể từ ngày giao dịch tích điểm/đổi điểm/thu hồi điểm/hoàn trả điểm được thực hiện**. Quá thời hạn nêu trên BIDV được hoàn toàn miễn trách nhiệm với những khiếu nại, khiếu kiện của Khách hàng.

- Các thắc mắc có liên quan đến chương trình khuyến mại, khách hàng liên hệ các Chi nhánh của BIDV trên toàn quốc hoặc liên hệ Trung tâm chăm sóc khách hàng của BIDV, hotline 1900 9247 (dành cho KHCV) hoặc 1900 9248 (dành cho KHDN).

- Các khiếu nại, tranh chấp giữa BIDV và khách hàng phát sinh từ chương trình sẽ được hai bên thương lượng giải quyết. Trường hợp không giải quyết được thì tranh chấp sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quyết định của BIDV về các vấn đề liên quan đến chương trình là quyết định cuối cùng và ràng buộc đối với Khách hàng.

**Để được tư vấn, hỗ trợ Quý khách vui lòng liên hệ Tổng đài CSKH BIDV 24/7: 1900 9247.**

*Kính chúc Quý khách có những trải nghiệm thú vị và nhận được những ưu đãi hấp dẫn khi giao dịch tích điểm đổi quà cùng BIDV Membership Rewards mỗi ngày!*